

Kinh tế thị trường mang lại lợi ích cho người dân và làm lung lay chế độ như thế nào?

RFA Tiếng Việt Bài phân tích của TS. Phạm Quý Thọ

Kinh tế thị trường thúc đẩy tăng trưởng, giảm đói nghèo. Nhưng nếu cải cách đặt sự tín vọng chế độ lên trên lợi ích người dân có thể làm tổn hại quá trình chuyển đổi dân chủ.

Trước “Đổi mới” năm 1986, nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp, nông nghiệp lạc hậu của Việt Nam đứng trước nguy cơ sụp đổ, người dân nghèo nàn, kiệt quệ và không có tự do kinh tế.

Ngày nay, sau hơn 30 năm, Việt Nam đã vươn lên là quốc gia có thu nhập trên đầu người ở mức trung bình thấp. Từ năm 2002 đến năm 2018, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng hơn 2,7 lần. Theo ước tính của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), quy mô nền kinh tế Việt Nam năm 2020 theo GDP danh nghĩa đạt 340,6 tỷ đô la Mỹ hay 3.498 USD/người, và nếu tính theo sức mua tương đương đạt 1.047 tỷ đô la Mỹ và 10.755 USD/người.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối nhanh của Việt Nam trong suốt giai đoạn qua, mặc dù bất bình đẳng cũng gia tăng, đã mang lại lợi ích cho phần lớn dân số, trước hết tác động đến việc xóa đói giảm nghèo. Số người nghèo, tính theo chuẩn nghèo quốc tế, đã giảm liên tục từ khoảng 40 triệu vào năm 1990, xuống còn 14 triệu vào năm 2004 và theo chuẩn nghèo mới (đa chiều) tính đến cuối năm 2019, số người nghèo còn khoảng 10 triệu... Như vậy, mặc dù chuẩn nghèo thay đổi theo hướng nâng cao, thì trong một phần ba thế kỷ có hơn 40 triệu người Việt Nam thoát đói nghèo.

Thực tế quá trình chuyển đổi kinh tế cho thấy vai sức mạnh của kinh tế tư bản, vốn, năng lực và động lực thị trường cho tăng

trung. Các nguyên lý của kinh tế thị trường tự do đã từng bước được áp dụng, sở hữu tư nhân được khuyến khích. Hầu như toàn bộ nền kinh tế đang chuyển động theo những nguyên tắc kinh tế như nhau – hoạt động sản xuất kinh doanh hướng đến lợi nhuận, dùng lao động làm công ăn lương và tự do về phương diện pháp lý, các doanh nghiệp phải hợp pháp tập trung theo quy luật cung cầu. Đồng thời với việc sử dụng các công cụ, thước đo, chỉ tiêu của kinh tế thị trường, sự can thiệp của nhà nước toàn trị đối với nền kinh tế cũng giảm dần.

□

Những thay đổi như trên chứng tỏ sức mạnh của kinh tế thị trường đối với sự phát triển đất nước. Tuy nhiên, cách giải thích các thành tựu kinh tế thường gắn với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản (ĐCS) và công lao trong giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội có thể khếch phục các mặt trái của thị trường như thế biện minh cho tính chính danh của chế độ khi các lãnh đạo không được bầu bởi tất cả người dân.

Các chế độ chính trị đều phải thay đổi để thích nghi với kinh tế thị trường thúc đẩy tăng trưởng trong bối cảnh toàn cầu hoá, trong đó chế độ Đảng Cộng sản toàn trị ở Việt Nam không là ngoại lệ. Những đặc điểm chủ yếu của mô hình chính trị này là tập trung quyền lực quá mức, tính chính danh của đảng yếu, dựa quá nhiều vào áp bức, và để cho quyền lực cá nhân chi phối các chuẩn mực thế chấp. Giữ nguyên chế độ đảng trị với cấu trúc tháp tập trung quyền lực: Tổng bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành trung ương... quá trình thích nghi của chế độ với sự chuyển đổi kinh tế sang thị trường diễn ra theo hướng thế chấp hoá, nghĩa là tạo dựng các quy tắc, chính thức hoặc không chính thức, để ràng buộc các hành vi của con người, đặc biệt đối với quan chức bộ máy cai trị.

Đồng thời với cải thiện môi trường khuyến khích đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp thì quá trình thế chấp hoá, tăng cường pháp trị được thực hiện trên các phương diện sau: Một là, xác lập các tiêu chuẩn để chuyển giao quyền lực giữa các thế hệ

lãnh đạo. Không quá hai nhiệm kỳ năm năm làm lãnh đạo trong bộ máy công quyền, t^o chức công lập và giới hạn tu^oi được quy định trong các văn b^on pháp lý, thậm chí trong Đi^u lệ Đ^ong CS; Hai là, tuy^on chọn, s^o dụng cán bộ dựa trên năng lực hơn là quan hệ bè phái, ưu tiên quá trình ‘th^o thách’ và kinh nghiệm công tác; Ba là, phân công, phân quy^on theo hướng chuyên môn hoá chức năng trong bộ máy nhà nước. Các nhánh quy^on lực như chính ph^o, qu^oc hội, tư pháp có nhi^ou không gian hoạt động hơn; B^on là, nói l^ong sự tham gia chính trị qua các t^o chức như xã hội dân sự, phi chính ph^o, thiện nguyện... nhằm tăng sự h^op d^on với người dân và c^ong c^o tính chính danh c^oa đ^ong.

Tuy nhiên, những thay đ^oi như trên v^o th^o ch^o chính trị đã không đáp ứng được sự phát tri^on c^oa kinh t^o thị trường. Sự qu^on lý c^oa Đ^ong, Chính ph^o đ^oi với toàn bộ tài nguyên, đ^ot đai và sự can thiệp quá mức vào n^on kinh t^o, mà quy^on lực công thi^ou cơ ch^o ki^om soát hữu hiệu, là nguyên nhân trực ti^op c^oa ch^o nghĩa thân hữu, sự liên k^ot giữa quan chức và doanh nhân, sinh sôi n^on tham nhũng nghiêm trọng, nạn h^oi lộ, trục lợi b^ot chính tràn lan, th^ot thoát tài s^on công, suy thoái đạo đức và l^oi s^ong, văn hóa, phá h^ong luật chơi c^oa thị trường. Tình hình nghiêm trọng đ^on mức đe dọa sự t^on vong c^oa ch^o độ.

Đ^ong đang tìm cách cứu vãn ch^o độ, thoát ra kh^oi kh^ong ho^ong. Tuy nhiên, việc “c^ong c^o” nội bộ đ^ong đ^ong thời với ch^ong tham nhũng bằng tập trung quy^on lực cao hơn, đang đi ngược với quá trình th^o ch^o hoá nêu trên. “Các trường hợp đặc biệt” đã phá vỡ các chu^on t^oc chuy^on giao quy^on lực; đ^o bạt cán bộ dựa trên lòng trung thành với lãnh tụ, lý tư^ong thay th^o cho năng lực kỹ trị; quy^on lực c^oa Chính ph^o bị ki^om soát chặt chẽ hơn; dân ch^o trong Đ^ong bị hạn ch^o, các t^o chức xã hội dân sự như hội, đoàn bị hạn ch^o. Ngoài ra, k^o luật Đ^ong đang được si^ot chặt hơn. Hội nghị Trung ương 3 khoá 13 vừa s^oa đ^oi hoặc ban hành các quy định thực hiện Đi^u lệ Đ^ong, quy ch^o làm việc và ph^oi hợp giữa các cơ quan quy^on lực cao nh^ot c^oa Đ^ong, tăng cường quy^on lực cho U^o ban ki^om tra Đ^ong...

Những động thái trên là nỗ lực đưa chế độ theo đúng đặc điểm toàn trị mà các nhà nghiên cứu có ảnh hưởng nhất về chế độ nghĩa toàn trị đã chỉ ra. Đó là đảng, nhà nước cố gắng động viên toàn thể dân chúng theo ý thức hệ chế độ nghĩa xã hội và không khoan nhượng đối với những hoạt động không hướng về mục tiêu của đảng, lãnh đạo toàn diện các cơ quan quyền lực nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp, công an, quân đội...), tăng cường lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị và quần chúng, đồng thời với kiểm soát truyền thông, các cơ sở học thuật, các cơ sở tôn giáo...

Thực tế chỉ ra rằng, trong cùng bối cảnh toàn cầu hoá, sau những thành công kinh tế nhờ thị trường, chế độ chính trị độc đoán trong các quốc gia như Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore... đã từng chuyển đổi sang chế độ dân chủ. Tuy nhiên, chế độ đảng CS toàn trị không lựa chọn cách thay đổi này. Quá trình cải cách thể chế chính trị chưa bao giờ suôn sẻ và nhất quán, đặc biệt trong những năm gần đây, còn chứa đựng những mâu thuẫn, chế độ trương xây dựng “Đảng mạnh, nhà nước mạnh” hiện nay theo kiểu “thể chế hoá ngược” có thể cản trở chuyển đổi kinh tế sang thị trường.

* Bài viết không thể hiện quan điểm của Đài Á Châu Tự Do.